

Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI KHẢO SÁT GIỮA HỌC KÌ II (SỐ 1)

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2

Năm học:

*Thời gian: 40 phút (Không kể thời gian
phát đề)*

A – KIỂM TRA ĐỌC HIỂU:

CHIM SẾ

Trong khu vườn nọ có các bạn Kiến, Ong, Bướm, Chuồn chuồn và Chim Sâu chơi rất thân với nhau. Sẻ cũng sống ở đó nhưng nó tự cho mình là thông minh, tài giỏi, hiểu biết hơn cả nên không muốn làm bạn với ai trong vườn mà chỉ kết bạn với Quạ.

Một hôm, đôi bạn đang đứng ở cây đa đầu làng thì bỗng nhiên một viên đạn bay trúng Sẻ. Sẻ hoảng hốt kêu la đau đớn. Sợ quá, Quạ vội bay đi mất.

Cố gắng lắm Sẻ mới bay về đến nhà. Chuồn Chuồn bay qua nhìn thấy Sẻ bị thương nằm bất tỉnh. Chuồn Chuồn liền gọi Ong, Bướm bay đi tìm thuốc chữa vết thương còn Kiến và Chim Sâu đi tìm thức ăn cho Sẻ.

Khi tỉnh dậy, Sẻ ngạc nhiên thấy bên cạnh mình không phải là Quạ mà là các bạn quen thuộc trong vườn. Sẻ xấu hổ nói lời xin lỗi và cảm ơn các bạn.

Theo Nguyễn Tấn Phái

Dựa vào nội dung câu chuyện trên, hãy trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Vì sao Sẻ không muốn kết bạn với ai trong vườn mà chỉ làm bạn với Quạ ?

- a. Vì Sẻ có quá nhiều bạn ở bên ngoài khu vườn luôn muốn kết bạn với Sẻ.
- b. Vì Sẻ tự cho mình là thông minh, tài giỏi, hiểu biết hơn cả.
- c. Vì Sẻ thích sống một mình, không muốn bị các bạn trong vườn làm phiền.

Câu 2: Khi Sẻ bị thương, ai đã giúp đỡ Sẻ ?

- a. Quạ đã giúp đỡ Sẻ.
- b. Chuồn Chuồn đã giúp đỡ Sẻ.
- c. Chuồn Chuồn và các bạn quen thuộc trong vườn giúp đỡ Sẻ.

Câu 3: Theo em vì sao Sẻ thấy xấu hổ?

- a. Vì Sẻ không cẩn thận nên bị trúng đạn.
- b. Vì Sẻ đã kết bạn với Quạ
- c. Vì Sẻ đã coi thường những người bạn trong khu vườn của Sẻ.

Câu 4: Qua câu chuyện trên, em có nhận xét gì về các bạn trong vườn của Sẻ?

- a. Các bạn trong vườn của Sẻ rất tốt bụng, biết giúp đỡ bạn bè.
- b. Các bạn trong vườn của Sẻ kiêu căng, không muốn kết bạn với ai.
- c. Các bạn trong vườn của Sẻ rất chăm chỉ, ngoan ngoãn.

Câu 5: Em rút ra bài học gì cho mình từ câu chuyện trên?

.....
.....

Câu 6: Trong câu: “*Nó tự cho mình là thông minh, tài giỏi, hiểu biết hơn cả.*” có những từ ngữ chỉ đặc điểm là:

- a. thông minh, tài giỏi
- b. tự cho, hiểu biết

Câu 7: Câu “**Trên sân trường, các bạn chơi đá cầu.**” thuộc mẫu câu nào dưới đây ?

- a. Câu giới thiệu
- b. Câu nêu đặc điểm
- c. Câu nêu hoạt động

Câu 8: Từ nào có thể thay cho từ **xấu hổ** trong câu “*Sẻ xấu hổ nói lời xin lỗi và cảm ơn các bạn.*”?

Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng:

- a. ngượng ngùng
- b. lúng túng
- c. lo lắng

Câu 9: Điền **dấu chấm** hoặc **dấu chấm than** vào mỗi ô trống cho thích hợp:

Nhìn thấy chị Cốc, Dế Mèn bảo Dế Choắt:

- Này ☐ Trông tao trên con mụ Cốc đây này ☐ Chú mày sợ thì vào trong hang đi, đừng có đứng ở đây ☐

Dế Choắt run như cây sậy ☐

Câu 10: Nối các từ ở cột A với các cụm từ ở cột B để tạo thành các câu nêu hoạt động.

A	B
Quạ	gọi các bạn đến giúp Sẻ.
Chuồn Chuồn	rất tốt bụng.
Sẻ	vội bay đi mất.
	thông minh và hiểu biết.
	xin lỗi và cảm ơn các bạn.

Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI KHẢO SÁT GIỮA HỌC KÌ II (SỐ 2)

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2

Năm học:

Thời gian: 40 phút (Không kể thời gian
phát đề)

A. Kiểm tra đọc hiểu:

BÀI HỌC QUÝ

Sẻ và Chích là đôi bạn thân. Một hôm, sẻ được bà ngoại gửi cho một chiếc hộp đựng đầy hạt kê. Sẻ nghĩ thầm: “Nếu cho cả Chích nữa thì chẳng còn lại là bao!”.

Thế là, hằng ngày, sẻ ở trong tổ ăn hạt kê một mình. Ăn hết, chú ta quẳng hộp đi. Cô Gió đưa những hạt kê còn sót lại bay xa.

Chích đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy, bèn gói lại thật cẩn thận. Rồi, nó mừng rỡ chạy đi tìm sẻ để chia cho bạn một nửa. Sẻ lắc lắc chiếc mỏ, tỏ ý không thích:

– Chia làm gì cơ chứ? Không cần đâu! Ai kiếm được thì người ấy ăn!

– Nhưng mình với cậu là bạn của nhau cơ mà. Đã là bạn thì phải chia sẻ cho nhau. Lẽ nào cậu không nghĩ như thế?

Nghe Chích nói, sẻ rất xấu hổ. Sẻ tự nhủ: “Chích đã cho mình một bài học quý về tình bạn.”

Theo truyện đọc lớp 4.

Câu 1: Nhận được một chiếc hộp đầy hạt kê, sẻ đã làm gì ?

- ☐ a. Gọi Chích đến cùng ăn.
- ☐ b. Để phần cho Chích một ít.
- ☐ c. Ăn hết hộp hạt kê một mình.

Câu 2: Khi tìm được những hạt kê còn sót lại, Chích đã làm gì ?

- ☐ a. Chạy ngay về nhà và thưởng thức một mình.
- ☐ b. Chạy ngay đi tìm sẻ để chia cho sẻ một nửa.
- ☐ c. Chạy đi tìm sẻ để chia cho sẻ ba hạt kê.

Câu 3: Vì sao sẻ không nhận hạt kê mà Chích chia cho ?

- ☐ a. Vì sẻ cho rằng ai kiếm được thì người đó ăn.
- ☐ b. Vì Chích chia cho sẻ ít kê quá.
- ☐ c. Vì sẻ thấy xấu hổ khi nhận quà của bạn.

Câu 4: Qua hành động của chích, sẽ đã nhận ra được bài học quý gì về tình bạn ?

- ☐ a. Bạn bè phải biết chia sẻ cho nhau.
- ☐ b. Phải biết chia sẻ đồ ăn cho bạn.
- ☐ c. Chích là người bạn hiền lành, tốt bụng.

Câu 5: Em học tập được điều gì ở bạn chích?

Câu 6: Trong các câu dưới đây, câu nào được viết theo mẫu “Câu giới thiệu”:

- ☐ a. Sẻ và chích rất thân thiết với nhau.
- ☐ b. Chim chích là một người bạn tốt.
- ☐ c. Thế là, hằng ngày, sẻ ở trong tổ ăn hạt kê một mình.

Câu 7: Câu: “*Cô Gió đưa những hạt kê còn sót lại bay xa.*” thuộc mẫu câu nào ?

- ☐ a. Câu giới thiệu
- ☐ b. Câu nêu đặc điểm
- ☐ c. Câu nêu hoạt động.

Câu 8: Gạch chân dưới những từ chỉ hoạt động trong câu:

Chích đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy.

Bài 2: Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống:

(lạnh giá , ấm áp , oi bức , mát mẻ)

- a. Khi mùa xuân đến, tiết trời , cây cối đâm chồi, nảy lộc.
- b. Thời tiết mùa hè
- c. Mùa thu, trời
- d. Khi mùa đông đến, thời tiết trở nên

Bài 3: Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào từng ô trống cho thích hợp:

- Sẻ ơi Mình mới tìm được mười hạt kê rất ngon

Mình sẽ chia cho bạn một nửa Cậu năm hạt, mình năm hạt

- Không cần đâu Vì sao phải chia sẻ chứ

Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI KHẢO SÁT GIỮA HỌC KÌ II (SỐ 3)

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2

Năm học:

Thời gian: 40 phút (Không kể thời gian
phát đề)

A. Kiểm tra đọc hiểu:

Cô gái đẹp và hạt gạo

Ngày xưa, ở một làng Ê-đê có cô Hơ Bia xinh đẹp nhưng rất lười biếng. Cô lại không biết yêu quý cơm gạo.

Một hôm, Hơ Bia ăn cơm để cơm đổ vãi lung tung. Thấy vậy cơm hỏi:

- Cô đẹp là nhờ cơm gạo, sao cô khinh rẻ chúng tôi thế?

Hơ Bia giận dữ quát:

- Ta đẹp là do công mẹ công cha chứ đâu thêm nhờ đến các ngươi.

Nghe nói vậy, thóc gạo tức lắm. Đêm khuya, chúng rủ nhau bỏ cả vào rừng.

Hôm sau, biết thóc gạo giận mình bỏ đi, Hơ Bia ân hận lắm. Không có cái ăn, Hơ Bia phải đi đào củ, trồng bắp từ mùa này qua mùa khác, da đen sạm. Thấy Hơ Bia đã nhận ra lỗi của mình và biết chăm làm, thóc gạo lại rủ nhau kéo về. Từ đó, Hơ Bia càng biết quý thóc gạo, càng chăm làm và xinh đẹp hơn xưa.

Theo truyện cổ Ê - đê

Câu 1: Vì sao thóc gạo bỏ Hơ Bia đi vào rừng?

- ☐ a. Vì thóc gạo thích đi chơi.
- ☐ b. Vì Hơ Bia đuổi thóc gạo đi.
- ☐ c. Vì Hơ Bia khinh rẻ thóc gạo.

Câu 2: Điều gì cho thấy sự vất vả, khó nhọc của Hơ Bia sau khi thóc gạo bỏ đi?

- ☐ a. Hơ Bia ân hận vì đã đuổi thóc gạo đi.
- ☐ b. Hơ Bia phải đi đào củ, trồng bắp từ mùa này qua mùa khác, da đen sạm.
- ☐ c. Hơ Bia đã nhận ra lỗi của mình và biết chăm làm.

Câu 3: Vì sao thóc gạo lại rủ nhau về với Hơ Bia?

- ☐ a. Vì Hơ Bia không có gì để ăn.
- ☐ b. Vì Hơ Bia đã biết lỗi và chăm làm.
- ☐ c. Vì thóc gạo nhớ Hơ Bia.

Câu 4: Theo em, lúc đầu Hơ Bia có những đặc điểm gì đáng chê trách?

- ☐ a. Hơ Bia biết nhớ ơn cha mẹ của mình.
- ☐ b. Hơ Bia biết hối lỗi và chăm chỉ làm việc.
- ☐ c. Hơ Bia lười biếng, không biết yêu quý cơm gạo.

Câu 5: Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì cho mình?

Câu 6: Trong các từ sau, từ nào là từ chỉ đặc điểm?

- ☐ a. lười biếng. ☐ b. Hơ Bia. ☐ c. yêu quý.

Câu 7: Câu “Đêm khuya, chúng bỏ cả vào rừng.” thuộc mẫu câu nào ?

- ☐ a. Câu giới thiệu ☐ b. Câu nêu đặc điểm ☐ c. Câu nêu hoạt động.

Câu 8: Trong các câu dưới đây, câu nào được viết theo mẫu “Câu nêu đặc điểm”:

- ☐ a. Hơ Bia xinh đẹp nhưng rất lười biếng.
☐ b. Không có cái ăn, Hơ Bia phải đi đào củ, trồng bắp.
☐ c. Hơ Bia là cô gái xinh đẹp nhưng rất lười biếng.

Bài 2. Tìm và ghi lại từ chỉ hoạt động trong câu sau:

Không có cái ăn, Hơ Bia phải đi đào củ, trồng bắp.

Bài 3. Điền dấu chấm, dấu phẩy, dấu hỏi chấm vào ô trống thích hợp:

Bạn bè hỏi:

- Hơ Bia ơi sao không trồng thóc lấy gạo mà ăn Sao lại đi đào củ
trồng bắp
- Thóc gạo giận tôi bỏ cả vào rừng rồi
- Bạn cứ chăm chỉ làm việc Thóc gạo sẽ tha lỗi cho bạn và quay trở về

Họ và tên:

Lớp: 2...

BÀI KHẢO SÁT GIỮA HỌC KÌ II (Số 4)

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2

Năm học:

Thời gian: 40 phút (Không kể thời gian
phát đề)

Đọc thầm đoạn văn sau:

Chim vàng anh

Một buổi sớm mùa hè rực rỡ, trên cành cây vải cao nhất vượt lên giữa bầu trời xanh thẳm, có một đàn vàng anh con đậu. Đàn chim sắc lông chưa óng ánh vì chưa trải qua nắng gió. Đàn chim tung cánh bay chuyền theo chim bố, chim mẹ, từ cây này sang cây khác. Chúng chuyền lên ngọn bạch đàn cao nhất như muốn từ đó nhìn bao quát xóm làng. Bỗng đâu một đàn vàng anh khác không biết từ nơi nào đến bay ngang qua. Tức thì đàn chim con tung cánh bay nhập vào thành một đàn lớn.

Nguyễn Quỳnh

1. Đầu tiên, đàn chim đậu ở đâu?

- ☐ a. Trên ngọn bạch đàn cao nhất.
- ☐ b. Trên cành cây vải cao nhất.
- ☐ c. Cả hai ý trên đều đúng.

2. Vì sao lông của đàn chim chưa óng ánh ?

- ☐ a. Vì chúng không phải chim bố, chim mẹ.
- ☐ b. Vì chúng đang đậu giữa bầu trời xanh thẳm.
- ☐ c. Vì chưa trải qua nắng gió.

3. Chúng đậu trên ngọn cây cao nhất để làm gì ?

- ☐ a. Để kiếm mồi trên những ngọn cây.
- ☐ b. Để tập hát cho thánh thót.
- ☐ c. Để từ đó nhìn bao quát xóm làng.

4. Khi thấy đàn vàng anh khác bay qua, đàn vàng anh con làm gì?

- ☐ a. Đậu trên ngọn cây, để mặc chúng bay ngang qua.
- ☐ b. Chuyển từ cành cây này sang cành cây khác.
- ☐ c. Tung cánh bay nhập vào thành một đàn lớn.

5. Em có nhận xét gì về đàn chim vàng anh?

6. Trong các từ sau, từ nào là từ chỉ đặc điểm?

- ☐ a. bầu trời.
- ☐ b. tung cánh.
- ☐ c. rục rờ.

7. Câu “Tức thì, đàn chim con tung cánh bay nhập vào thành một đàn lớn.” thuộc mẫu câu nào ?

- ☐ a. Câu giới thiệu
- ☐ b. Câu nêu đặc điểm
- ☐ c. Câu nêu hoạt động.

8 Trong các câu dưới đây, câu nào được viết theo mẫu “Câu giới thiệu”:

- ☐ a. Vàng anh chuyển sang ngọn bạch đàn cao nhất.
- ☐ b. Vàng anh là loài chim có bộ lông vàng óng mượt.
- ☐ c. Đàn vàng anh có bộ lông vàng óng mượt thật là xinh đẹp.

9. Tìm và ghi lại từ chỉ hoạt động trong câu sau:

Chúng chuyển lên ngọn bạch đàn để nhìn bao quát xóm làng.

10. Điền dấu chấm, dấu chấm than và dấu hỏi chấm vào ô trống thích hợp:

Lan chỉ tay lên ngọn cây vải reo lên:

- A Đàn vàng anh đã bay về kia Trông chúng xinh đẹp

quá Cậu có biết vàng anh thường bay về khi nào không

Hoa đáp:

- Vàng anh thường bay về khi mùa hè tới